

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VÂN LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VÂN LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN LONG TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108253983

3. Ngày thành lập: 03/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 268, đường Cổ Loa, thôn Thượng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ	5510

12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn đấu thầu (Luật đấu thầu 43/2013) - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình (khoản 14 – Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ- CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp (khoản 15 – Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; (Điểm a, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; (Điểm b, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Đo bóc khối lượng; (Điểm c, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; (Điểm d, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Điểm đ, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; (Điểm e, Khoản 1, Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	7110
19.	Xây dựng nhà các loại	4100
20.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng)	4662

23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa Đại lý bán vé máy bay	5229
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Hoạt động cầm đồ	6492
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./	8299
34.	Xây dựng công trình công ích	4220

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN PHI	Xóm Nhồi, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	011366918	
2	PHAM THỊ THANH VÂN	Xóm Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	022176001590	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THANH VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/11/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022176001590

Ngày cấp: 23/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội